TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 - VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 03-4-2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Mai Thị Nhặc**.
+ Ông **Lê Văn Tỵ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Đinh Thị Huyền Đăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Yến L** - Sinh năm: 1999; địa chỉ: Số B, ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là: Số B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, bà L vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C** - Sinh năm: 1990; địa chỉ: Số A, ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là: Số A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Yến L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Yến L và ông Nguyễn Văn C có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/6/2018 (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, bà và ông C sống chung với gia đình ông C tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long), trong cuộc sống, giữa ông, bà có cự cãi, những lúc cự cãi thì ông C có đánh bà, nhưng vì thương con nên bà bỏ qua để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng. Tuy nhiên, đến năm 2025 thì sự bất đồng ý kiến về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông C có chơi đánh bạc, không quan tâm chăm sóc bà và các con nên mâu thuẫn giữa bà với ông C ngày càng lớn hơn dẫn đến việc phải sống ly thân từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Bà đã suy nghĩ rất kỹ về mối quan hệ hôn nhân giữa bà với ông C nhưng nhận thấy không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông C, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông C có hai người con chung là: Nguyễn Lê Hương T - Sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Kim C1 - Sinh ngày 20/7/2023, cả hai người con này hiện đang sống chung với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Yến L, bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về căn cứ pháp luật được áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 21, 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về việc giải

quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Yến L với ông Nguyễn Văn C.

(2) Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Yến L được quyền tiếp tục nuôi hai người con chung giữa bà với ông C là: Nguyễn Lê Hương T - Sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Kim C1 - Sinh ngày 20/7/2023 (cả hai người con hiện đang sống cùng bà L), ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Yến L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông Nguyễn Văn C có địa chỉ tại: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Ông C vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 30/01/2026, ngày 27/02/2026, đồng thời bà L có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Bà L, ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 20/6/2018 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của bà L, biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được bà L và ông C có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đầu năm 2026, giữa ông bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà mạnh ai nấy sống, ông C không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ, không có

văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà L, trong khi đó bà L kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông C, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L với ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông C theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà L yêu cầu được quyền nuôi hai người con chung giữa bà với ông C là: Nguyễn Lê Hương T - Sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Kim C1 - Sinh ngày 20/7/2023. Ông C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản có yêu cầu gì liên quan đến con chung, tại Biên bản về việc hỏi ý kiến của người con từ đủ bảy tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 30/01/2026 thì người con lớn có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ (bà L), trong khi đó người con nhỏ là Nguyễn Kim C1 (sinh ngày 20/7/2023) hiện nay chưa đủ 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi; đồng thời kể từ khi bà L và ông C sống ly thân cho đến nay thì hai người con sống chung với bà L nên giao cho bà L được quyền tiếp tục nuôi hai người con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Bà L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung và trình bày là không có nợ; ông C vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Yến L, cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Yến L được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung:

Giao cho bà Lê Thị Yến L được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà với ông Nguyễn Văn C là: Nguyễn Lê Hương T - Sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Kim C1 - Sinh ngày 20/7/2023 (cả hai người con hiện đang sống chung với bà L) cho đến khi các người con đủ mười tám tuổi. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn C có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp ông C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà L có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông C.

Vì lợi ích của con chung, bà L, ông C hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Yến L phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001050 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Yến L, ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ-KT-TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên